

Phụ lục
DANH MỤC BÁO CÁO ĐỊNH KỲ TRONG LĨNH VỰC TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP
THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH
(Kèm theo Quyết định số /2022/QĐ-UBND ngày /01/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định)

TT	Tên báo cáo	Đối tượng thực hiện báo cáo	Cơ quan nhận báo cáo	Tần suất thực hiện báo cáo				Hình thức báo cáo		Thời hạn gửi báo cáo	Văn bản quy định chế độ báo cáo	Mẫu biểu báo cáo
				Theo quý	6 tháng	1 năm	Khác	Báo cáo điện tử	Báo cáo giấy			
1	Báo cáo tình hình đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp	Doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, Người đại diện phần vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp có cổ phần, vốn góp của nhà nước	- Ủy ban nhân dân tỉnh - Sở Tài chính			x			x	Trước 30/4 năm sau	Điều 7 Nghị định số 87/2015/NĐ-CP; Điều 3,4 Thông tư số 200/2015/TT-BTC	
2	Báo cáo tình hình đầu tư ra nước ngoài	Doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, Người đại diện phần vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp có cổ phần, vốn góp của nhà nước	- Ủy ban nhân dân tỉnh - Sở Tài chính - Bộ Tài chính			x			x	Chậm nhất 30 ngày kể từ ngày kết thúc kỳ kế toán năm	Điểm c, Khoản 1 và điểm a, Khoản 3, Điều 9 Thông tư số 36/2021/TT-BTC	Phụ lục 06 Thông tư số 36/2021/TT-BTC; Trong đó: - Mẫu số 01: Báo cáo tình hình đầu tư và thu hồi vốn đầu tư ra nước ngoài - Mẫu số 02: Báo cáo tình hình hoạt động của dự án đầu tư ra nước ngoài
3	Báo cáo kết quả giám sát tài chính đối với doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước	Doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, Người đại diện phần vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp có cổ phần, vốn góp của nhà nước	- Ủy ban nhân dân tỉnh - Sở Tài chính		x	x			x	- Báo cáo 6 tháng gửi trước 15/7 năm báo cáo; - Báo cáo năm gửi trước 30/4 năm tiếp theo	Điểm k, Khoản 1, Điều 12; Điều 35 Nghị định số 87/2015/NĐ-CP	
4	Báo cáo đánh giá hiệu quả và xếp loại doanh nghiệp nhà nước	Doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ	- Ủy ban nhân dân tỉnh - Sở Tài chính			x			x	Trước 30/4 năm tiếp theo	Điểm d, Khoản 2 Điều 31 Nghị định số 87/2015/NĐ-CP	
5	Báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch	Doanh nghiệp thực hiện dịch vụ công ích thủy lợi theo phương thức giao nhiệm vụ	- Sở Tài chính - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - UBND cấp huyện		x	x			x	- Báo cáo 6 tháng gửi trước 31/7 năm kế hoạch - Báo cáo năm gửi trước 31/01 năm sau	Khoản 2, Điều 19 Nghị định số 96/2018/NĐ-CP	
6	Báo cáo tình hình thực hiện hợp đồng đặt hàng	Doanh nghiệp thực hiện dịch vụ công ích thủy lợi theo phương thức đặt hàng	- Sở Tài chính - Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn		x	x			x	- Báo cáo 6 tháng gửi trước 31/7 năm kế hoạch - Báo cáo năm gửi trước 31/01 năm sau	Khoản 1, Điều 19 Nghị định số 96/2018/NĐ-CP	

TT	Tên báo cáo	Đối tượng thực hiện báo cáo	Cơ quan nhận báo cáo	Tần suất thực hiện báo cáo				Hình thức báo cáo		Thời hạn gửi báo cáo	Văn bản quy định chế độ báo cáo	Mẫu biểu báo cáo
				Theo quý	6 tháng	1 năm	Khác	Báo cáo điện tử	Báo cáo giấy			
7	Báo cáo kế hoạch tài chính của doanh nghiệp	Doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, DN có vốn NN góp, Người đại diện phần vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp có cổ phần, vốn góp của nhà nước	- Ủy ban nhân dân tỉnh - Sở Tài chính - Bộ Tài chính			x				Trước ngày 31/7 hàng năm	Điều 8, điểm a khoản 3 Điều 9 Thông tư 36/2021/TT-BTC	Phụ lục 02 Thông tư 36/2021/TT-BTC
8	Báo cáo tình hình tái cơ cấu doanh nghiệp	Doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; doanh nghiệp có vốn nhà nước đang thực hiện tái cơ cấu	- Ủy ban nhân dân tỉnh - Sở Tài chính - Bộ Tài chính	x						Trước ngày 22 tháng cuối quý	Điểm b Khoản 1, điểm b Khoản 3 Điều 9 Thông tư 36/2021/TT-BTC	Phụ lục 04, 05 Thông tư 36/2021/TT-BTC
9	Báo cáo tình hình SXKD, tình hình tài chính và kiến nghị giải pháp của người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp có cổ phần, vốn góp của nhà nước	Người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp có cổ phần, vốn góp của nhà nước	- Ủy ban nhân dân tỉnh - Sở Tài chính	x		x				Trong thời hạn tối đa 15 ngày kể từ ngày kết thúc mỗi quý và 30 ngày kể từ ngày kết thúc năm	Khoản 17 Điều 2 Nghị định 140/2020/NĐ-CP	Phụ lục III Nghị định 32/2018/NĐ-CP
10	Báo cáo định kỳ thực hiện chuyển nhượng vốn nhà nước	Công ty CP, công ty TNHH 2 thành viên trở lên nằm trong danh mục DN có vốn NN thực hiện chuyển nhượng được cấp có thẩm quyền phê duyệt	- Ủy ban nhân dân tỉnh - Sở Tài chính	x						Tối đa 8 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc mỗi quý	Điểm 9 Khoản 16 Điều 1 Nghị định 32/2018/NĐ-CP	
11	Báo cáo chuyển nhượng vốn	Doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ có hoạt động chuyển nhượng vốn	- Ủy ban nhân dân tỉnh - Bộ Tài chính				Sau 15 ngày hoàn thành chuyển nhượng			Sau 15 ngày hoàn thành chuyển nhượng	Khoản 13 Điều 1 Nghị định 32/2018/NĐ-CP	
12	Báo cáo tài chính	Doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, Doanh nghiệp có cổ phần, vốn góp của nhà nước	- Ủy ban nhân dân tỉnh - Sở Tài chính - Cơ quan quản lý thuế trực tiếp - Cơ quan Thống kê - Cơ quan đăng ký kinh doanh - Bộ Tài chính	x		x				- Chậm nhất 20 ngày kể từ ngày kết thúc kỳ kế toán quý, - Chậm nhất 30 ngày kể từ ngày kết thúc kỳ kế toán năm	Điểm a Khoản 1 Điều 9 Thông tư 36/2021/TT-BTC, TT 200/2014/TT-BTC	Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính
13	Báo cáo chỉ tiêu ngoại bảng cân đối kế toán	Doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, Người đại diện phần vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp có cổ phần, vốn góp của nhà nước	- Ủy ban nhân dân tỉnh - Sở Tài chính - Cơ quan quản lý thuế trực tiếp - Cơ quan Thống kê - Cơ quan đăng ký kinh doanh - Bộ Tài chính	x		x				- Chậm nhất 20 ngày kể từ ngày kết thúc kỳ kế toán quý, - Chậm nhất 30 ngày kể từ ngày kết thúc kỳ kế toán năm	Điểm a Khoản 1, điểm a Khoản 3 Điều 9 Thông tư 36/2021/TT-BTC	Phụ lục 03 Thông tư 36/2021/TT-BTC